

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính
thuộc lĩnh vực Tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 11/TTTr-STP ngày 16/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (có Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 11/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ; UBND huyện, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNC, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lào Thịnh Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP Ở CẤP TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT		Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Số trang
I		LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP		
1	1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp	10
2	2	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	13
3	3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Tư pháp	16
4	4	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp	18
5	5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	20
6	6	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	21
7	7	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	22
8	8	Từ chối hướng dẫn tập sự trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự	Sở Tư pháp	25
9	9	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	Sở Tư pháp	27
10	10	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	29
11	11	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp	32
12	12	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	Sở Tư pháp	35
13	13	Tạm đình chỉ hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	36

14	14	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	37
15	15	Thành lập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	38
16	16	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	41
17	17	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	44
18	18	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Sở Tư pháp	47
19	19	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng trong trường hợp bị thu hồi Quyết định cho phép thành lập	Sở Tư pháp	48
20	20	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	50
21	21	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	51
22	22	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Sở Tư pháp	54
23	23	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	57
24	24	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng sáp nhập	Sở Tư pháp	59
25	25	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp	62
26	26	Thay đổi nội dung Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển nhượng	Sở Tư pháp	64
27	27	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Sở Tư pháp	67
28	28	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Sở Tư pháp	70
29	29	Thành lập Hội công chứng viên	Sở Tư pháp	73
30	30	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	Sở Tư pháp	75
31	31	Phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn luật sư	Sở Tư pháp	77

32	32	Cấp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	79
33	33	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	85
34	34	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	89
35	35	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp	93
36	36	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	96
37	37	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật TNHH một thành viên	Sở Tư pháp	99
38	38	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật TNHH 2 thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp	102
39	39	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Sở Tư pháp	105
40	40	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Sở Tư pháp	107
41	41	Đăng ký việc chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam	Sở Tư pháp	109
42	42	Hợp nhất công ty luật	Sở Tư pháp	111
43	43	Sáp nhập công ty luật	Sở Tư pháp	113
44	44	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành công ty luật	Sở Tư pháp	115
45	45	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Sở Tư pháp	117
46	46	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	118
47	47	Cấp giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý cho tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	120
48	48	Thay đổi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý cho tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật.	Sở Tư pháp	124
49	49	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trung tâm TGPL	126

50	50	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trung tâm TGPL	129
51	51	Thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trung tâm TGPL	131
52	52	Đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	132
53	53	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	136
54	54	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	Sở Tư pháp	140
55	55	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của cơ quan chủ quản	Sở Tư pháp	142
56	56	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động	Sở Tư pháp	144
57	57	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	145
58	58	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	Sở Tư pháp	146
59	59	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	148
60	60	Cấp lại Thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	149
61	61	Thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật	Sở Tư pháp	151
62	62	Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	152
63	63	Đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	154
64	64	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại giấy ĐKKD của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	156
65	65	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	157
66	66	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	159
67	67	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động	Sở Tư pháp	161
68	68	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	Sở Tư pháp	162

69	69	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của văn phòng	Sở Tư pháp	163
70	70	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất.	Sở Tư pháp	165
71	71	Đăng ký danh sách đấu giá viên, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên	Sở Tư pháp	167
72	72	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp	169
73	73	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Sở Tư pháp	172
74	74	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp	173
75	75	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp	174
76	76	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp	176
77	77	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Sở Tư pháp	180
78	78	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Sở Tư pháp	182
79	79	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	184
80	80	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	188
81	81	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	192
82	82	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	197
83	83	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	201
84	84	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt	Sở Tư pháp	205

		Nam		
85	85	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	Sở Tư pháp	209
86	86	Thông báo thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	Sở Tư pháp	213
87	87	Thông báo thay đổi trường văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh	Sở Tư pháp	217
88	88	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp	221
89	89	Thông báo thay địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp	225
90	90	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	Sở Tư pháp	230
91	91	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	234
92	92	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	239
93	93	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.	Sở Tư pháp	240
94	94	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	Sở Tư pháp	242
95	95	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Sở Tư pháp	246
II		LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		
96	1	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Sở Tư pháp	247
97	2	giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	249

98	3	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	252
99	4	Trả lại tài sản	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	253
100	5	Chi trả tiền bồi thường	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	254
101	6	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	- UBND tỉnh; - Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; - UBND cấp huyện	256
102	7	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	- UBND tỉnh; - Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh	260
III		LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC		
103	1	Công chứng bản dịch	Tổ chức hành nghề công chứng	264
104	2	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	Tổ chức hành nghề công chứng	266
105	3	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng	272
106	4	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Tổ chức hành nghề công chứng	279
107	5	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	Tổ chức hành nghề công chứng	284
108	6	Công chứng di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng	288
109	7	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	Tổ chức hành nghề công chứng	291
110	8	Công chứng văn bản khai nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng	294

111	9	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng	297
112	10	Công chứng hợp đồng ủy quyền	Tổ chức hành nghề công chứng	299
113	11	Nhận lưu giữ di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng	302
114	12	Cấp bản sao văn bản công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng	304
115	13	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Tổ chức hành nghề công chứng	305
116	14	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Tổ chức hành nghề công chứng	307
IV		LĨNH VỰC CON NUÔI		
117	1	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (đích danh)	Sở Tư pháp	309
118	2	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (không đích danh)	Sở Tư pháp	316
119	3	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (nhận trẻ có nhu cầu chăm sóc đặc biệt)	Sở Tư pháp	323
120	4	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Sở Tư pháp	330
121	5	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Sở Tư pháp	334
122	6	Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi	Sở Tư pháp	335
V		LĨNH VỰC QUỐC TỊCH		
123	1	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Sở Tư pháp	343
124	2	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	346
125	3	Nhập quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	350

126	4	Thôi quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	357
127	5	Trở lại quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	363
128	6	Ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được nhập, được trở lại quốc tịch Việt Nam	Sở Tư pháp	370
129	7	Ghi vào Sổ quốc tịch khi công dân Việt Nam thông báo có quốc tịch nước ngoài	Sở Tư pháp	372
VI		LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP		
130	1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1	Sở Tư pháp	377
131	2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2	Sở Tư pháp	384
VII		LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ		
132	1	Yêu cầu trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	391
133	2	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	395
134	3	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	397
135	4	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	402
VIII		LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT		
136	1	Công nhận báo cáo viên pháp luật	Sở Tư pháp	404
137	2	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	Sở Tư pháp	407

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP

1. Thủ tục Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức hành nghề công chứng nộp hồ sơ đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tầng 1, Tòa nhà A, khu liên cơ quan tỉnh Bắc Giang, Quảng trường 03/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại: 0240.3852.702

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Bước 2: Sở Tư pháp thẩm tra, duyệt hồ sơ và ghi tên Người được đăng ký hành nghề vào danh sách công chứng viên hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên

Bước 3: Tổ chức hành nghề công chứng nhận văn bản thông báo tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu điện

Thời gian trả kết quả: Trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

*** Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả- Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu điện

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho công chứng viên.

2. Quyết định bổ nhiệm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu).

3. 01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của mỗi công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh);

4. Thẻ Hội viên hoặc giấy tờ khác chứng minh công chứng viên đã là Hội viên của Hội công chứng viên (ở những nơi đã thành lập Hội công chứng viên);

5. Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở;

6. Giấy tờ chứng minh đã chấm dứt hành nghề đối với người đang hành nghề luật sư, đầu giá, thừa phát lại hoặc công việc thường xuyên khác.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

*** Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Phụ lục 2
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP Ở CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Số trang
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH		
1	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	4
2	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài về cư trú tại Việt Nam	UBND cấp huyện	8
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	14
4	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	19
5	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	24
6	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	28
7	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	32
8	Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước.	UBND cấp huyện	39
9	Đăng ký bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	43
10	Xác định lại dân tộc	UBND cấp huyện	47
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh, giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi, thay đổi hộ tịch, khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	UBND cấp huyện	51
12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết ở nước ngoài	UBND cấp huyện	65

13	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn đã được giải quyết ở nước ngoài	UBND cấp huyện	70
14	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	75
15	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	79
16	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	84
17	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	UBND cấp huyện	88
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	UBND cấp huyện	92
19	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	UBND cấp huyện	96
II LĨNH VỰC CHỨNG THỰC			
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	Cơ quan lưu giữ sổ gốc	100
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Phòng Tư pháp	102
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Phòng Tư pháp	104
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Phòng Tư pháp	107
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Phòng Tư pháp	109
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Phòng Tư pháp	112
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Phòng Tư pháp	114
8	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	116
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Phòng Tư pháp	118
10	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Phòng Tư pháp	120

11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Phòng Tư pháp	122
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Phòng Tư pháp	124
III LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT			
1	Công nhận báo cáo viên pháp luật	UBND cấp huyện	126
2	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	UBND cấp huyện	130
IV LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC			
1	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	UBND cấp huyện	132
2	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	133
3	Chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	135
4	Trả lại tài sản	Cơ quan ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản	136
5	Chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	137
6	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	- Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cấp huyện - Chủ tịch UBND cấp huyện.	139
7	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	Chủ tịch UBND cấp huyện	143

Phụ lục 3

DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH



(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Trang
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH		
1	Đăng ký khai sinh	UBND cấp xã	4
2	Đăng ký kết hôn	UBND cấp xã	8
3	Đăng ký giám hộ	UBND cấp xã	13
4	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ	UBND cấp xã	17
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	UBND cấp xã	21
6	Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch	UBND cấp xã	25
7	Đăng ký bổ sung hộ tịch	UBND cấp xã	29
8	Đăng ký khai tử	UBND cấp xã	33
9	Đăng ký lại khai sinh	UBND cấp xã	37
10	Đăng ký lại kết hôn	UBND cấp xã	42
11	Đăng ký lại khai tử	UBND cấp xã	46
12	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	UBND cấp xã	50
13	Đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi	UBND cấp xã	52
14	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ	UBND cấp xã	54
15	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	UBND cấp xã	56
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	UBND cấp xã	58
17	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	UBND cấp xã	62
18	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	UBND cấp xã; BHXH cấp huyện; Công an thành phố;	66

		Công an xã, thị trấn.	
19	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	UBND cấp xã; BHXH cấp huyện	70
II LĨNH VỰC CHỨNG THỰC			
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	UBND cấp xã	73
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	UBND cấp xã	75
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	UBND cấp xã	77
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	UBND cấp xã	79
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	UBND cấp xã	81
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	UBND cấp xã	83
7	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	UBND cấp xã	85
8	Chứng thực di chúc	UBND cấp xã	89
9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	UBND cấp xã	91
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	UBND cấp xã	93
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	UBND cấp xã	96
III LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI			
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	UBND cấp xã	98
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	UBND cấp xã	107
3	Đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế	UBND cấp xã	112
VI LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC			

1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	UBND cấp xã	116
2	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	UBND cấp xã	118
3	Thủ tục trả lại tài sản	Cơ quan ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản	119
4	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	120
5	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	UBND cấp xã	122
V LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT			
1	Thủ tục công nhận Tuyên truyền viên pháp luật	UBND cấp xã	126
2	Thủ tục miễn nhiệm Tuyên truyền viên pháp luật	UBND cấp xã	128